

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Số: 566/QĐ-CĐCĐ-TCHC

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu nhân sự
của Khoa Động lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội, Trường Cao đẳng Cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội vào Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức, Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Khoa Động lực là khoa chuyên môn thuộc Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội. Khoa Động lực (sau đây gọi tắt là khoa) có chức năng giảng dạy chuyên môn các ngành/ngành Công nghệ ô tô, Công nghệ kỹ thuật ô tô, máy kéo, máy sản xuất nông nghiệp, Cơ điện nông thôn thuộc khoa quản lý và các môn học, mô-đun cơ sở ngành của các ngành/ngành kỹ thuật khác thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quản lý cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học và tài sản thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ

trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo; biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo, học liệu của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo và hình thức đào tạo thuộc khoa quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao. Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, mô-đun của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo. Tổ chức đào tạo, nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến ngành, nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa.

4. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo; ngành, nghề đào tạo và cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường 28 điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình đào tạo.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động và người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động thuộc khoa.

6. Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường.

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo quy định của hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị đào tạo của khoa.

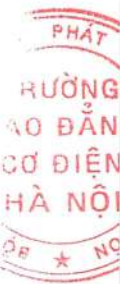
8. Tham mưu cho Lãnh đạo trường các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu giao.

Điều 3. Cơ cấu nhân sự

Biên chế, số lượng người làm việc của đơn vị do Hiệu trưởng bố trí trong tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ đơn vị (có danh sách kèm theo).



1. Đối với viên chức quản lý: Viên chức quản lý của khoa gồm có Trưởng khoa và các Phó trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định:

a) Trưởng khoa điều hành toàn bộ hoạt động của khoa, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội và trước pháp luật về các hoạt động của khoa; Tham mưu, xây dựng kế hoạch, phương án hoạt động, phương án tổ chức, quản lý; các văn bản, quy định, quy chế của nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện.

b) Phó trưởng khoa giúp Trưởng khoa theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công, ủy quyền của Trưởng khoa và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Đối với viên chức và người lao động

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, các Phó trưởng khoa, trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng, hiệu quả của từng công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024 và thay thế các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm và thi hành

Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính; Trưởng khoa Động lực; Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



Đông Văn Ngọc



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHOA ĐỘNG LỰC

(Kèm theo Quyết định số 566/QĐ-CĐCĐ-TCHC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh		Chức vụ/chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ghi chú
		Nam	Nữ			
I	VIÊN CHỨC					
1	Lê Đức Triệu	8/2/1973		Trưởng khoa- GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
2	Tô Quang Sự	12/10/1978		Phó Trưởng khoa- GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
3	Nguyễn Xuân Tài	11/10/1963		Phó Trưởng khoa- GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
4	Nguyễn Doanh Miên	05/8/1965		Phó Trưởng khoa- GVGDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
5	Tổng Văn Hải	30/4/1984		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
6	Nguyễn Ngọc Tú Anh		03/10/1986	GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
7	Nguyễn Tiên Phong	12/12/1978		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
8	Ngô Thế Hưng	12/4/1991		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
9	Nguyễn Thất Tôn	25/3/1972		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
10	Hoàng Minh Kha	07/4/1966		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
11	Lê Tuấn Tài	13/3/1983		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
12	Hoàng Văn Lợi	12/9/1978		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
13	Đào Ngọc Hoàng	04/5/1983		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
14	Nguyễn Văn Tam	26/8/1990		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
15	Nguyễn Thị Khá		02/10/1987	GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
16	Đinh Văn Nhi	30/10/1992		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
17	Hoàng Văn Hội	09/12/1986		GVGDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh		Chức vụ/chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch	Ghi chú
		Nam	Nữ			
18	Nguyễn Văn Dương	03/10/1991		GVDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
19	Hoàng Gia Kiêm	27/12/1974		GVDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
20	Đỗ Thành Đại	13/5/1981		GVDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
21	Lê Tuấn Thủy	15/02/1982		GVDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
22	Nguyễn Văn Biên	19/11/1984		GVDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
23	Trần Đức Thịnh	03/11/1983		GVDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
24	Nguyễn Văn Ưu	20/7/1968		GVDNN LT (hạng III)	V.09.02.03	
II	HDLĐ THEO ND 111/2022					
25	Hoàng Anh Tuấn	08/02/1997		GVDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
26	Bùi Duy Tùng	04/02/1999		GVDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
27	Nguyễn Văn Phát	10/12/1999		GVDNNLT (hạng III)	V.09.02.03	
28	Đình Xuân Danh	09/9/2003		GVDNNTH (hạng III)	V.09.02.04	
III	HDLĐ VỤ VIỆC					
29	Nguyễn Văn Thắng	03/5/1994		Phiên dịch tiếng Nhật		

